

Bản án số: 152/2018/HNGĐ-ST

Ngày 19-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 959/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng P, sinh năm 1992; Thường trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Ô 7 lô A, tổ 7, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1988; Thường trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Ô 7 lô A, tổ 7, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Chị Lê Thị Hồng P có mặt, anh Lê Văn H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng P trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị Hồng P và anh Lê Văn H tìm hiểu nhau được 06 năm thì tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2012, quyển số 07 ngày 28/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa được 03 năm thì chuyển vào Bình Dương sinh sống, đầu năm 2017

về địa chỉ Ô 7 lô A, tổ 7, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Anh Lê Văn H làm lái xe, chị Lê Thị Hồng P làm công nhân, thu nhập ổn định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lê Văn H thường cấm đoán chị Lê Thị Hồng P gặp gỡ bạn bè và người thân trong gia đình, hay la mắng, gây chuyện với chị Lê Thị Hồng P trong mọi vấn đề. Có lúc anh Lê Văn H ném đồ đạc và đánh chị Lê Thị Hồng P, tuy nhiên việc này những người xung quanh và gia đình không ai biết. Chị Lê Thị Hồng P đã cố gắng chịu đựng để giữ hạnh phúc gia đình nhưng anh Lê Văn H không thay đổi. Từ tháng 4 năm 2018, anh H bỏ đi nơi khác không còn sống chung với chị Lê Thị Hồng P, vợ chồng ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau từ đó đến nay. Chị Lê Thị Hồng P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Lê Phương Linh Đ, sinh ngày 28/7/2012, hiện nay con đang sống cùng chị Lê Thị Hồng P. Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Hồng P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Phương Linh Đ và không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Văn H đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Lê Văn H không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngày 25/9/2018, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa chị Lê Thị Hồng P và anh Lê Văn H tại địa phương và được cung cấp: Chị Lê Thị Hồng P và anh Lê Văn H là vợ chồng, cùng chung sống tại số Ô 7 lô A, tổ 7, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Từ khi vợ chồng sống tại đây, địa phương không nghe trình báo gì về mâu thuẫn giữa hai anh chị, tuy nhiên, chủ nhà trọ cho biết thông tin cách đó khoảng 01 tháng anh Lê Văn H gây gổ với chị Lê Thị Hồng P, vợ chồng từ đó không còn sống chung nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án: nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng P.

+ Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cháu Lê Phương Linh Đ, sinh ngày 28/7/2012 cho chị Lê Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Hồng P không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 01/11/2018 và ngày 19/11/2018 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng P và anh Lê Văn H là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 16/2012, quyển số 07 ngày 28/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Lê Thị Hồng P cho rằng từ đầu năm 2017 anh Lê Văn H thường cấm đoán chị Lê Thị Hồng P gặp gỡ bạn bè và người thân trong gia đình, hay la mắng gây chuyện với chị Lê Thị Hồng P trong mọi vấn đề. Có lúc anh Lê Văn H ném đồ đạc và đánh chị Lê Thị Hồng P, tuy nhiên việc này những người xung quanh và gia đình không ai biết. Chị Lê Thị Hồng P đã cố gắng chịu đựng để giữ hạnh phúc gia đình nhưng anh Lê Văn H không thay đổi. Từ tháng 4 năm 2018, anh Lê Văn H bỏ đi nơi khác không còn sống chung với chị Lê Thị Hồng P, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Lê Văn H đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Lê Văn H không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh Lê Văn H đối với chị Lê Thị Hồng P đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Lê Văn H bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Lê Thị Hồng P cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Lê Thị Hồng P và anh Lê Văn H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này phù hợp với biên bản xác minh của tòa án có nội dung anh chị đã không còn sống chung với nhau 01 thời gian. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Lê Thị Hồng P.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Phương Linh Đ, sinh ngày 28/7/2012. Chị Lê Thị Hồng P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Phương Linh Đ, không yêu cầu anh Lê Văn H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Đ mặc dù trước đây sống cùng cha mẹ nhưng cháu là bé gái và hiện còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, chị Lê Thị Hồng P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn

nhân và gia đình. Chị Lê Thị Hồng P không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng P đối với anh Lê Văn H về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng P được ly hôn với anh Lê Văn H.

- Về con chung: Buộc anh Lê Văn H giao con chung cháu Lê Phương Linh Đ, sinh ngày 28/7/2012 cho chị Lê Thị Hồng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Hồng P không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Lê Thị Hồng P và anh Lê Văn H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Lê Văn H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Lê Thị Hồng P nuôi con thì chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020091, ngày 05/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chị Lê Thị Hồng P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt bị đơn.

4. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Dung